

NGUYÊN LÝ VỀ MỐI LIÊN HỆ PHỔ BIẾN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN CHƯƠNG NHIẾP*

TÓM TẮT

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, là hệ thống những nguyên tắc phương pháp luận quan trọng cho hoạt động nhận thức và thực tiễn, có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng nói chung và hoạt động của mỗi con người nói riêng, không chỉ hôm qua mà còn cả hôm nay và mai sau.

ABSTRACT

The principle of popular relations in Ho Chi Minh's ideology

The principle of popular relations in Ho Chi Minh's ideology is the creative application and development of the basic materialistic dialectic principle to Vietnamese context. It's a system of important methodology principles for cognitive and real life activities; playing a very important role in the revolutionary cause in general, and individual activities in particular; not only in the past but also at the present and in the future.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến là tư tưởng chiếm vị trí quan trọng, đồng thời được Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc. Mặc dù không có trang nào, dòng nào nói đến khái niệm mối liên hệ phổ biến, càng không nói đến nguyên lý triết học trừu tượng này nhưng Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều, bàn rất sâu về mối liên hệ phổ biến và ý nghĩa của nó đối với đời sống nói chung, cũng như đối với hoạt động cách mạng nói riêng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối liên hệ phổ biến không còn dừng lại dưới dạng nguyên lý triết học trừu tượng, chung chung, mà đã được cụ thể hóa thành hệ thống những quan điểm, những nguyên tắc phương pháp luận quan trọng cho hoạt động nhận thức và

thực tiễn. Hầu như lĩnh vực hoạt động nào Người cũng vận dụng phép biện chứng về mối liên hệ phổ biến một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn, hết sức tự nhiên và sinh động.

Trước hết, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến theo Hồ Chí Minh là khẳng định sự liên hệ, sự tác động qua lại hết sức phức tạp giữa các yếu tố, các bộ phận bên trong một sự vật cũng như giữa các sự vật, hiện tượng với nhau; sự liên quan, ràng buộc lẫn nhau giữa các khâu, các bước trong một quá trình; sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các mặt trong một sự việc...

Theo Hồ Chí Minh, trên thế giới, bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng là một thực thể bao gồm nhiều khâu, nhiều yếu tố, bộ phận cấu thành. Chúng không tồn tại một cách cô lập, tách rời với sự vật, hiện tượng khác. Mối liên hệ giữa các sự

* TS, Khoa Giáo dục Chính trị
Trường Đại học Sư phạm TP HCM

vật cũng như liên hệ giữa các yếu tố bên trong sự vật là hết sức phong phú, đa dạng và phức tạp. Trong đời sống xã hội, trong công việc cách mạng, mỗi liên hệ lại càng phức tạp hơn: “*Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn.*” [5,tr.292]

Sản xuất nông nghiệp cũng là hoạt động phức tạp bao gồm nhiều khâu, nhiều bước liên quan chặt chẽ với nhau. Là Chủ tịch nước nhưng Hồ Chí Minh rất am hiểu công việc trồng trọt, hiểu được mỗi liên hệ phức tạp giữa các bước, các khâu mà người nông dân phải tiến hành. Bác nói: “*Đủ nước. Nhiều phân. Giống tốt. Cày sâu bừa kỹ. Cây dày đúng mức. Phòng chuột, trừ sâu. Chăm nom ruộng đất, cải tiến nông cụ. Đó là tám bộ phận chính trong guồng máy nông nghiệp, nó quan hệ chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, cho nên, thiếu một bộ phận nào cũng không được.*” [6,tr.352]

Nói về ba giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Pháp, giai đoạn chuẩn bị lực lượng, giai đoạn cầm cự và giai đoạn tổng phản công, có nhiều cán bộ, chiến sĩ thắc mắc, có người nôn nóng muốn tiến hành ngay tổng phản công, có người lại băn khoăn cho rằng khâu hiệu chuẩn bị tổng tấn công nêu ra sớm quá. Hồ Chí Minh đã phân tích mối quan hệ giữa ba giai đoạn của cuộc kháng chiến không chỉ theo nhãn quan của một nhà quân sự tài tình mà còn thể hiện phương pháp tư duy của một nhà khoa học và thâm trầm tinh thần biện chứng: “*Chúng ta lại phải hiểu rằng: giai đoạn này có dính líu tới*

giai đoạn khác, nó kế tiếp giai đoạn trước và nó gây những mầm mống cho giai đoạn sau. Có nhiều sự biến đổi mới sinh ra từ một giai đoạn này đến một giai đoạn khác. Trong một giai đoạn cũng có những sự biến đổi của nó. Có thể xét tình hình chung mà định ra từng giai đoạn lớn, nhưng không thể tách hẳn từng giai đoạn một cách dứt khoát như người ta cắt cái bánh.” [2,tr.165]

Không chỉ trong sản xuất, trong chiến đấu mà ở các lĩnh vực khác như văn hóa giáo dục, Hồ Chí Minh cũng phân tích cho thấy mối liên hệ phức tạp của nó: “*Kháng chiến phải mấy năm. Vội không được. Giáo dục cũng phải theo hoàn cảnh, điều kiện. Phải ra sức làm nhưng làm vội không được. Từ đây ra cửa thì thứ nhất là bước thứ nhất, thứ hai mới đến bước thứ hai rồi thứ ba mới là bước thứ ba. Vội thì ngã. Làm phải có kế hoạch, có từng bước.*” [4,tr.184]

Sự liên hệ, tác động không chỉ giữa các mặt, các yếu tố trong từng lĩnh vực, Hồ Chí Minh còn phân tích cho thấy giữa các lĩnh vực cũng có sự liên hệ với nhau, liên hệ giữa kinh tế với chính trị và quân sự, liên hệ giữa chiến tranh và xây dựng lực lượng. Bác nói: “*Biết đánh là cái tốt, nhưng chỉ biết đánh mà coi nhẹ chính trị, kinh tế, tuyên truyền giáo dục nhân dân tức là chỉ biết có một mặt, vì đánh không thể tách rời được với chính trị và kinh tế. Nếu chỉ biết đánh mà không nghĩ tới kinh tế thì khi hết gạo sẽ không đánh được. Cho nên đánh là cố nhiên, nhưng không phải là chỉ đánh thôi mà phải lo cả các mặt khác nữa.*” [2,tr.253]

Thứ hai, nguyên lí về mối liên hệ phổ biến theo Hồ Chí Minh là trong nhận thức cũng như hành động phải thấy hết tính phức tạp của các mối liên hệ giữa những yếu tố, những bộ phận bên trong một sự vật cũng như giữa các sự vật, hiện tượng với nhau; sự liên quan, ràng buộc lẫn nhau giữa các khâu, các bước trong một quá trình; sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các mặt trong một sự việc. Phải biết nhìn xa trông rộng.

Hồ Chí Minh cho rằng mối liên hệ giữa các sự vật là hết sức phức tạp, cho nên để tránh sai lầm, đòi hỏi người cán bộ trong nhận thức cũng như trong hoạt động thực tiễn cần phải biết nhìn xa trông rộng, phải xem xét toàn diện. Nói chuyện với lớp nghiên cứu chính trị Trường Đại học Nhân dân ngày 10 tháng 1 năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Cán bộ trong khi học tập nghiên cứu như nghiên cứu về xã hội, con người và sự vật thì phải xem xét toàn diện.”* [5,tr.307]

Tại hội nghị phổ biến kế hoạch nhà nước năm 1965, Bác lưu ý những người làm kế hoạch: *“Khi đặt kế hoạch phải nhìn xa. Có nhìn xa mới quyết định đúng đắn thời kỳ nào phải làm công việc gì là chính. Phải thấy rộng. Có thấy rộng mới sắp đặt các ngành hoạt động một cách cân đối.”* [7,tr.367]

Nhìn xa trông rộng, biết xem xét toàn diện là yêu cầu vô cùng quan trọng đối với cán bộ lãnh đạo. Chỉ khi biết xem xét một cách toàn diện, biết nhìn xa trông rộng thì mới có thể đề ra được chủ trương phù hợp, đúng đắn: *“Cán bộ trong khi*

học tập nghiên cứu như nghiên cứu về xã hội, con người và sự vật thì phải xem xét toàn diện, xem quá khứ, nhất là xem hiện tại để hiểu biết và suy đoán tương lai. Có thế mới nhận định tình hình, mới nhận xét sự việc xảy ra được đúng đắn.” [5,tr.307]

Không chỉ xây dựng thành các yêu cầu mà Người còn vận dụng các yêu cầu rút ra từ nguyên lí về mối liên hệ phổ biến để phân tích các sự kiện giúp cán bộ, đảng viên hiểu rõ tình hình. Chẳng hạn, kháng chiến trường kỳ và gian khổ, muốn giành được thắng lợi không thể không tập hợp đông đảo quần chúng tham gia, bởi Hồ Chí Minh hiểu rõ chân lí: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Song, để làm tốt công tác vận động quần chúng, tìm ra phương pháp vận động phù hợp thì cần phải có cách nhìn toàn diện. Nguyên lí về mối liên hệ phổ biến và quan điểm toàn diện đã được Hồ Chí Minh sử dụng trong việc huấn luyện cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức tập hợp quần chúng. Người nói: *“Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế mới có thể kéo được quần chúng.”* [1,tr.248]

Trong công tác tổ chức, xem xét cán bộ, quan điểm toàn diện cũng được Hồ Chí Minh hết sức chú trọng: *“Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có*

người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hoá phản cách mạng, làm mật thám. Muốn làm mật thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng thì lầm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xem xét ngoài mặt, chỉ xem xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.”[1,tr.278]

Không chỉ trong xem xét, đánh giá cán bộ, việc cất nhắc, đề bạt cán bộ cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng, đôi khi ảnh hưởng lớn đến sự thành bại của cách mạng. Bởi vậy, để tránh được sai lầm, công việc cất nhắc, đề bạt cán bộ không thể làm một cách tùy tiện, cảm tính, trái lại, quan điểm toàn diện càng phải được quán triệt một cách nghiêm túc: “*Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xem xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà còn phải xem công việc của họ cả từ trước đến nay. Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể*

cất nhắc cán bộ một cách đúng mực.” [1,tr.282]

Thứ ba, nguyên lí về mối liên hệ phổ biến theo Hồ Chí Minh là phải khắc phục lối xem xét tràn lan, cào bằng, dàn trải theo kiểu “cưỡi ngựa xem hoa” không thiết thực, không hiệu quả. Hồ Chí Minh yêu cầu toàn diện phải gắn liền với trọng điểm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng, một số cán bộ đôi khi hiểu và vận dụng không đúng quan điểm toàn diện. Để sửa chữa, uốn nắn những sai lầm này, Hồ Chủ tịch chỉ ra sự ấu trĩ, non kém của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiểu và vận dụng quan điểm toàn diện theo kiểu chiết trung chủ nghĩa. Đó là những cán bộ tưởng rằng mình đang vận dụng quan điểm toàn diện nhưng thực ra, họ lại cào bằng, đánh đồng tất cả công việc, các mối quan hệ, họ không biết phân loại các công việc để tập trung ưu tiên thực hiện cho phù hợp. Do vậy, đối với họ, khi thực hiện thì thường là ô m đồm, dàn trải, chính vì thế mà công việc dễ bị chậm trễ, kém hiệu quả. Hồ Chủ tịch nói: “*Bất kỳ địa phương nào, cơ quan nào, thường trong một lúc có nhiều công việc trọng yếu. Trong một thời gian đó, lại có một việc trọng yếu nhất và vài ba việc trọng yếu vừa. Người lãnh đạo trong địa phương hoặc cơ quan đó phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp.*” [1,tr.292]

Người chỉ ra rằng: “Trong mỗi thời kỳ ắt có một, hai công tác chính (thí dụ: năm ngoái, ở vùng không trực tiếp tác chiến, sau việc tạm vay, thuế nông nghiệp là công tác chính của Đảng, Chính phủ và nông dân). Trong công tác chính ấy, lại có khâu chính (thí dụ: trong công tác thuế nông nghiệp, khâu chính là việc bàn định sản lượng thường năm của ruộng đất; đó là trọng tâm của công tác chính ấy. Lúc kiểm thảo phải nhằm vào ưu điểm và khuyết điểm của trọng tâm ấy” [2, tr.412].

Trong chiến tranh, theo phương châm: “Biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng”, cho nên, để giành được thắng lợi, người cách mạng không chỉ biết lực lượng của ta mà còn phải biết và hiểu địch. Trên cơ sở đó, phải có óc phân tích sáng suốt, nhạy bén để thấy rõ so sánh lực lượng giữa ta và địch. Không hiểu đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch thì sẽ dẫn đến những thái độ phiêu lưu mạo hiểm hoặc bi quan, thiếu tin tưởng ở sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Chẳng hạn, khi so sánh lực lượng giữa quân đội ta và binh lính Pháp, lúc bấy giờ có nhiều người tỏ ra lo lắng, thậm chí bi quan: “Lực lượng ta và địch so le nhiều như thế. Cho nên lúc đó có người cho rằng: cuộc kháng chiến của ta là “châu châu đầu voi”. Hồ Chủ tịch đã cho thấy một phương pháp phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch bằng tư duy biện chứng hết sức nhạy cảm, khoa học: “Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật. Vì để chống máy

bay và đại bác của địch, lúc đó ta phải dùng gậy tầm vông. Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác- Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại, mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lừng chừng và bi quan kia rằng:

Nay tuy châu châu đầu voi

Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra.”

[2, tr.163-164]

Thứ tư, nguyên lí về mối liên hệ phổ biến theo Hồ Chí Minh là phải khắc phục, loại bỏ bệnh “cận thị”.

Bệnh “cận thị” theo Hồ Chí Minh là biểu hiện của việc vi phạm nguyên lí về mối liên hệ phổ biến trong nhận thức và thực tiễn. Hồ Chí Minh gọi những người trong nhận thức cũng như trong hành động chỉ biết xem xét một chiều, phiến diện là người mắc bệnh “cận thị”. Bệnh “cận thị” là căn bệnh khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên. Người mắc bệnh cận thị thường là người có nhận thức hạn hẹp, thiếu tầm nhìn xa trông rộng, thiếu quan điểm toàn diện, chỉ thấy cây mà không thấy rừng. Họ chỉ thấy cục bộ mà không thấy được toàn bộ, chỉ thấy cái được mà không thấy cái mất, thấy cái lợi trước mắt mà không thấy cái hại lâu dài. Bệnh “cận thị” sẽ làm cho con người phạm phải sai lầm, nhiều khi thất bại.

Hồ Chí Minh nhắc nhở, phê bình những người mắc bệnh “cận thị”- “Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ. Thí dụ: việc tăng gia

sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước vo gạo trong các bộ đội.” [1,tr.257]. Tại hội nghị chiến tranh du kích năm 1952, Người cũng lưu ý nhiều địa phương: “Vì địa phương thấy hẹp, chỉ thấy cây mà không thấy cả cái rừng, chỉ thấy một mà không thấy mười, cho nên có một công việc mà địa phương cho là thành công nhưng đem ghép với tình hình chung thì lại là thất bại.” [2,tr.253]

Chỉ ra cách nhìn nhận phiến diện, một chiều, khi “ tả”, khi “ hữu” của cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh cho rằng đó cũng là biểu hiện của bệnh “cận thị”: “Có người thấy thắng luôn, muốn đánh bừa, đánh đến cùng, họ chỉ thấy cây không thấy rừng, chỉ thấy Pháp rút mà không thấy âm mưu của chúng; chỉ thấy Pháp mà không thấy Mỹ; thiên về tác chiến, xem khinh ngoại giao. Họ không biết rằng ở chiến trường ta cũng đấu tranh, ở hội nghị quốc tế ta cũng đấu tranh để đi đến mục đích chung. Đối với những khẩu hiệu mới họ sẽ chống lại, cho là “hữu”, cho là nhượng bộ quá. Họ đề ra những điều kiện quá cao, địch không thể nhận được. Việc gì họ cũng muốn mau, không biết đấu tranh cho hoà bình là gian khổ và phức tạp” [3,tr.318].

“Tả khuynh thì sẽ bị cô lập, sẽ xa rời nhân dân ta và nhân dân thế giới và sẽ thất bại. Hữu khuynh thì bi quan tiêu cực, nhân nhượng vô nguyên tắc. Không tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, làm nhụt tinh thần phấn đấu của nhân dân. Quên tác phong gian khổ; chỉ mong muốn một đời sống yên ổn dễ dàng.

Khuynh hướng “ tả” cũng như “hữu” đều là sai lầm, đều sẽ bị địch lợi dụng, đều có hại cho ta mà lợi cho địch.” [3,tr.318]

Bác yêu cầu: “...phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ một cách toàn diện, một cách thiết thực, chớ nhận thức một cách lệch lạc, chủ quan, cục bộ. Ví dụ: chỉ nhận thấy nhiệm vụ sản xuất (vì việc này là mới) mà xem thường nhiệm vụ xây dựng quân đội, hay trái lại chỉ thấy nhiệm vụ xây dựng quân đội tiến lên mà không thấy nhiệm vụ sản xuất là quan trọng. Hoặc chỉ thấy thuận lợi không thấy khó khăn mà chủ quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn không thấy thuận lợi mà bi quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn của đơn vị mình không thấy khó khăn của cấp trên, cấp dưới; chỉ thấy khó khăn của quân đội, ít thấy khó khăn của Đảng, Chính phủ và nhân dân.” [5,tr.141]

Những phân tích trên cho thấy, nguyên lí về mối liên hệ phổ biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự cụ thể hóa phép biện chứng duy vật trong điều kiện của thực tiễn cách mạng Việt Nam, là sự phát triển một bước nguyên lí về mối liên hệ phổ biến đồng thời làm phong phú thêm nội dung của phép biện chứng duy vật.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên lí về mối liên hệ phổ biến là những nguyên tắc phương pháp luận vô cùng quan trọng, là cuốn “cẩm nang” cho cán bộ, đảng viên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng nói riêng cũng như trong hoạt động thực tiễn nói chung, giúp họ tránh được những sai lầm, va vấp có hại

cho sự nghiệp cách mạng. Không chỉ dành cho các cán bộ, đảng viên mà đối với bất kỳ một người Việt Nam nào khi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên lí về mối liên hệ phổ biến đều có thể học được ở Người nhiều điều, rút ra cho mình nhiều bài học, đặc biệt là những nguyên tắc phương pháp luận quý báu cho mình trong cuộc sống, trong học tập cũng như trong hoạt động chuyên môn.

Năm tháng trôi qua, những vấn đề mà Hồ Chí Minh đặt ra đã có hơn nửa thế kỷ, song tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên lí về mối liên hệ phổ biến vẫn

không hề cũ đi, không hề lạc hậu. Những vấn đề về mối liên hệ phổ biến giữa các sự vật, hiện tượng, về quan điểm toàn diện, về bệnh “cận thị”, bệnh giáo điều,... vẫn là những vấn đề nóng hổi tính thời sự. Việc nghiên cứu, quán triệt chúng này vẫn còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ về mặt lí luận mà cả về thực tiễn. Những tư tưởng này luôn là những cảnh báo, những chỉ dẫn hết sức quý báu và thiết thực cho các cấp lãnh đạo, cho cán bộ đảng viên cũng như cho mỗi người chúng ta trong đời sống hôm nay và cho cả mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 5 (1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 6 (1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 7 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 8 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 9 (1996), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 10 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 11 (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.